Tiết 2;3: Bài 2 Ngày soạn: 4/9/2023

**DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỰNG LẠI LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Các nguồn sử liệu cơ bản (hiện vật, kênh chữ, truyền miệng, bản gốc…).

- Ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.

***2. Về năng lực:***

- Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản.

- Trình bày được ý nghĩa và giá trị các nguồn sử liệu ở trên.

***3. Về phẩm chất:***

- Trân trọng và gìn giữ các nguồn sử liệu cơ bản.

- Trung thực trong khi nghiên cứu lịch sử dựa trên các nguồn sử liệu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:**  - Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  - Quan sát nhữnghình ảnh sau và trả lời câu hỏi.  **HS** quan sát, trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** Sản phẩm nhóm của HS- HS nêu được nội dung của mỗi bức tranh.  - Mỗi bức tranh nói lên nguồn tư liệu lịch sử nào.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ  - Quan sát các hình ảnh sau và cho biết các nguồn tư liệu lịch sử này?   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | | *Hiện vật* | *Kênh chữ* | *Kể chuyện* |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát hình ảnh, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Nêu được các nguồn tư liệu lịch sử.

- Lấy ví dụ về các nguồn tư liệu lịch sử.

**b) Nội dung**:

- GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận và KT đặt câu hỏi để hỏi.

- Hs làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4…  - Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  **Nhóm 1**: Tìm hiểu về tư liệu hiện vật.  **Nhóm 2**: Tìm hiểu về tư liệu chữ viết.  **Nhóm 3**: Tìm hiểu về tư liệu truyền miệng.  **Nhóm 4**: Tìm hiểu về tư liệu gốc.  ***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III… mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nêu vai trò của các nguồn tư liệu trong việc tìm hiểu lịch sử?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  ***\* Vòng chuyên sâu***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang phần Luyện tập. | **1. Tư liệu hiện vật**  - Là những di tích, đồ vật của người xưa còn giữ lại.  VD:    Ngói úp ở Hoàng Thành    Trống đồng  **2. Tư liệu chữ viết**  - Là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, chữ được khắc trên bia đá…  **VD**:  - Các cuốn sách viết về lịch sử.    - Bia khắc chữ:    **3. Tư liệu truyền miệng**  - Là những câu chuyện dân gian: truyền thuyết, thần thoại, cổ tích… được kể từ đời này sang đời khác.  **VD**: Truyền thuyết Hồ gươm    - Truyền thuyết Thánh Gióng    **4. Tư liệu gốc**  - Là những tư liệu cung cấp thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử đó. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử. |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Theo em tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết, tư liệu truyền miệng và tư liệu gốc có ý nghĩa và giá trị gì?

Bài tập 2: Kể tên một số truyền thuyết về một nhân vật hay sự kiện lịch sử mà em biết?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ… nơi mình sinh sống).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Ở nhà em hoặc nơi em sinh sống có những hiện vật nào có thể giúp tìm hiểu lịch sử?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 7/ 09/ 2023

**Tiết 4: Bài 3: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:*** Một số khái niệm về thời gian trong việc học lịch sử (thế kỉ, thập kỉ, thiên niên kỉ, trước công nguyên, sau công nguyên, công nguyên…).

***2. Về năng lực:***

- Biết cách tính thời gian trong lịch sử.

- Hiểu được vì sao phải tính thời gian trong lịch sử.

***3. Về phẩm chất:***

- Trung thực trong tìm hiểu, học tập lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV** trình chiếu hình ảnh, đặt câu hỏi.  **HS** quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm:** - HS gọi tên được hình ảnh đó là các loại đồng hồ (nếu chỉ được tên cụ thể thì càng tốt) dùng để tính thời gian.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu hình ảnh về hình đồng hồ và hỏi HS:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   ? Em hãy nêu tên của vật dụng trong những bức tranh? Những vật dụng này dùng để làm gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát hình ảnh và trả lời.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trả lời câu hỏi.  - Các em còn lại theo dõi bạn trả lời và nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV và theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Vì sao phải xác định thời gian trong lịch sử?** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được vì sao phải xác định thời gian trong lịch sử?  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Tại sao phải xác định thời gian trong lịch sử?  ? Người xưa đã xác định thời gian bằng những cách nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - Suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | - *Lịch sử* là những gì đã xảy ra trong quá khứ theo trình tự thời gian. Muốn hiểu và dựng lại lịch sử, cần sắp xếp tất cả sự kiện theo đúng trình tự của nó.  - Người xưa đã tạo ra nhiều cách đo thời gian khác nhau. | |
| **2. Các cách tính thời gian trong lịch sử** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS giải thích được vì sao cần phải học lịch sử?  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  ? Hãy cho biết cách tính thời gian trong lịch sử ?  ? Từ đó em hãy lấy một ví dụ để tính thời gian trong lịch sử?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | | - Người xưa đã nghĩ ra cách làm lịch:  + Âm lịch: được tính theo chu kì chuyển động của mặt trăng quay quanh trái đất.  + Dương lịch: được tính theo chu kì chuyển động của trái đất quay quanh mặt trời (còn gọi là công lịch).  *Chúa Giê Su ra đời*  TCN **1** SCN    (+) CN ( - )  {thập kỉ: 10 năm; thế kỉ (100 năm), thiên niên kỉ (1000 năm)}.  - Ở Việt Nam, Công lịch được dùng trong các cơ quan nhà nước, tuy nhiên âm lịch vẫn được dùng cho văn hoá và tâm linh, bởi vậy trên tờ lịch đều ghi rõ 2 ÂL và DL. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

**Bài tập 1:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Muốn biết năm 2000 TCN cách ta bao nhiêu năm thì em tính như thế nào?

2021 + 2000 = 4021 năm

Bài tập 2: Muốn biết năm 1230 SCN cách 2021 bao nhiêu năm thì ta tính thế nào?

2021 – 1230 = 791 năm

🡪 Muốn biết năm TCN cách hiện tại thì làm phép cộng, muốn biết SCN cách hiện tại ta làm phép trừ.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ… nơi mình sinh sống).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em hãy tìm hiểu năm xây dựng của công trình trình kiến trúc ở nơi em đang sinh sống hoặc một di chỉ lịch sử mà em biết và tính niên đại của nó?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.